

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CHÍ LINH  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HSST

Ngày: 12/5/2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Kim Giang

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Thành

2. Ông Nguyễn Văn Bạ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Lệ và bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 12/5/2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 131/2020/HSST, ngày 30/11/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HS ngày 11/01/2021 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1960 tại H, C, Hải Dương; nơi ĐKKHKT: Tổ 2, khu 4, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; Nơi tạm trú: KDC B, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Trịnh Thị T (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị T; có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/8/2020 đến ngày 07/10/2020 thì được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; có mặt.

2. **Nguyễn Thế A**, sinh năm 1994 tại C, Hải Dương; nơi cư trú: Khu dân cư B, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Bùi Thị L; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

**- Bị hại:** Ông Phạm Văn N, sinh năm 1968;

Địa chỉ: KDC B, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Trần Thanh B - Luật sư Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên Trần Thanh B, thuộc đoàn luật sư Hà Nội;

Địa chỉ: Số nhà 22, ngõ 91, phố H, thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Bùi Thị Mai L - Luật sư thuộc công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên B.

Địa chỉ: 168A, tổ 6, đường H, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phạm Văn H, sinh năm 1993;

Địa chỉ: KDC B, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

2. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1989;

Địa chỉ: KDC B, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương.; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Tuấn Đ, sinh năm 1983;

Địa chỉ: KDC B, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

4. Anh Vũ Chí H, sinh năm 1973;

Địa chỉ: KDC B, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

5. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961;

Nơi ĐKKHKT: Tổ 2, khu 4, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh;

Nơi ở hiện nay: KDC B, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương; có mặt.

6. Ông Bùi Văn T, sinh năm 1965;

Địa chỉ: KDC B, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

7. Chị Bùi Thị L, sinh năm 1971;

Địa chỉ: KDC B, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

8. Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1984;

Địa chỉ: KDC B, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

9. Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1984;

Địa chỉ: KDC B, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 07/7/2020, Nguyễn Văn L đi làm về đến cổng nhà ông Nguyễn Văn B ở khu dân cư B, phường H, thành phố C (là anh trai L) thì có vợ chồng ông Phạm Văn N, bà Nguyễn Thị C cùng các con là anh Phạm Văn H và chị

Phạm Thị H là hàng xóm nhà ông Bàn đang đứng ở đó. Do trước đó hai bên gia đình có xảy ra mâu thuẫn liên quan đến việc xây dựng tường rào, mái hiên, nên giữa L và ông N xảy ra cãi vã. Lúc này, Nguyễn Thế A (con trai ông Bàn) đang ở trong nhà thấy ông N có lời qua tiếng lại với L thì Thế A đi ra. Khi ra tới nơi, Thế A dùng tay phải đâm một cái vào mặt ông N. Do bị đâm, ông N và anh H đuổi Thế A chạy ra vị trí lòng đường. Thấy vậy L lấy 01 con dao có chiều dài 85 cm, lưỡi dao làm bằng kim loại màu xám, có chiều dài lưỡi là 60 cm, trên lưỡi dao có đục 03 lỗ hình tròn, mũi dao nhọn, chuôi dao làm bằng gỗ hình trụ có đường kính 2,5cm trên xe ô tô của mình đồ gần đó, đi ra thì thấy H và Thế A đang đánh nhau bằng tay, chân. L cầm dao đi ra vị trí chỗ ông N đứng, nhìn thấy L cầm dao đi đến, ông N và chị Huệ chạy ra giằng co con dao, ông N dùng tay trái giằng dao của L tay phải đâm vào mặt L. Thế A thấy L và ông N, H đang giằng co nhau nên nhảy vào ôm ông N. L dùng tay phải cầm dao chém về phía người ông N nhưng không trúng, Thế A dùng tay vòng qua cổ ông N quật ngã ông N. Khi ông N bị Thế A quật ngã xuống lòng đường thì L tiếp tục dùng dao dơ lên chém một cái, trúng vào vị trí bắp tay phải ông N. Ông N bị thương đứng dậy bỏ chạy thì Thế A chạy theo dùng tay đâm một cái vào sau đầu ông N. L cầm dao đi vào nhà ông B. Ông N bị thương được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế thành phố C và chuyển điều trị tại Bệnh viện Việt Đức đến ngày 21/7/2020 thì ra viện.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 4800/C09-TT1 ngày 30/7/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận về thương tích của ông Phạm Văn N: Gãy xương cánh tay phải: 11%; Vết thương cánh tay phải: 2%; Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 13%.

Bản kết luận giám định pháp y thương tích bổ sung số: 6327/C09-TT1 ngày 29/9/2020 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an, kết luận đối với thương tích của ông Phạm Văn N: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể giữ nguyên: Gãy xương cánh tay phải: 11%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể thay đổi tại thời điểm giám định bổ sung: Xác định tổn thương cơ thể đối với sẹo kèm theo đứt cơ tam đầu cánh tay phải gây yếu cánh tay phải là: 05%; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể bổ sung: Xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với tổn thương nhánh thần kinh quay phải là: 11%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông N tại thời điểm giám định là 25%.

Tại bản Kết luận giám định số 4807/C09-P6 ngày 07/8/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận các mẫu giám định gồm: 01 tệp video: “UMLP8637.MP4” có dung lượng 29MB, thời lượng 01 phút 55 giây; 01 tệp video

“ch04\_20200707222000.mp4” dung lượng 75,7MB, thời lượng 05 phút 01 giây; 01 tệp video “A02\_20200707222000.mp4” có dung lượng 9,29 MB, thời lượng 05 phút 01 giây do Nguyễn Văn H, Nguyễn Thế A, Phạm Thị H cung cấp: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tệp video gửi giám định. Trích xuất được 24 ảnh và được mô tả trong Phụ lục kèm theo bao gồm 20 trang A4.

Tại bản Kết luận giám định số 6659/C09-P6 ngày 10/11/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận mẫu giám định 01 tệp video có tên “IMG\_4389.MOV” thời lượng 02 phút 05 giây do Nguyễn Văn L cung cấp: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp mẫu giám định. Tuy nhiên phát hiện tín hiệu âm thanh bị ngắt quãng trong khoảng thời gian từ 01 phút 25 giây đến 01 phút 26 giây của tệp video trên.

Bản Cáo trạng số 104/CT-VKS-CL ngày 26/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Thế A về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Thế A thành khẩn khai nhận như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo vì các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; Đề nghị miễn án phí cho bị cáo Nguyễn Văn L.

Người bị hại và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại vắng mặt, có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đề nghị cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Thế A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, h, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L từ 32 - 35 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, kể từ ngày tuyên án 12/5/2021.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế A từ 26 - 29 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 52 - 58 tháng, kể từ ngày tuyên án 12/5/2021.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Thế A cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

- Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Không đặt ra giải quyết.

- Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao dài 85 cm, lưỡi dao làm bằng kim loại màu xám, có chiều dài lưỡi là 60 cm, trên lưỡi dao có đục 03 lỗ hình tròn, mũi dao nhọn, chuôi dao làm bằng gỗ hình trụ có đường kính 2,5cm.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thế A phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn L.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 07/7/2020, tại khu vực lòng đường trước cửa

nhà ông Nguyễn Văn B, thuộc khu dân cư B, phường H, thành phố C, do mâu thuẫn liên quan đến việc xây dựng tường rào, mái hiên và cãi nhau nên Nguyễn Văn L và Nguyễn Thế A có hành vi dùng 01 con dao bằng kim loại gây thương tích cho ông Phạm Văn N, làm cho ông N bị tổn thương cơ thể 25%.

[3] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Thế A là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền bảo vệ sức khỏe của người khác, là khách thể được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo đã cố ý trực tiếp dùng dao là hung khí nguy hiểm để tấn công, gây thương tích cho ông N. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo thì thấy rằng đây là vụ án đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo có sự tiếp nhận ý chí và cùng thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại. Trong đó, bị cáo Nguyễn Văn L là người trực tiếp sử dụng dao chém 01 nhát vào bắp tay phải của ông N, gây thương tích 25% nên giữ vai trò chính. Bị cáo Nguyễn Thế A là người có hành vi dùng tay phải đâm vào mặt ông Phạm Văn N, sau đó, mặc dù biết bị cáo L cầm dao nhưng vẫn dùng tay phải vòng qua cổ quật ngã ông N xuống lòng đường, tạo điều kiện cho bị cáo L chém vào tay ông N. Sau khi ông N bị Nguyễn Văn L gây thương tích, bị cáo còn tiếp tục chạy theo đâm một cái vào sau đầu ông N. Hành vi của Thế A không trực tiếp gây ra thương tích của ông N, nhưng có vai trò giúp sức cho hành vi gây thương tích bằng dao của L đối với ông N. Do vậy, Thế A giữ vai trò đồng phạm sau bị cáo L.

[5] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo L và bị cáo Thế A đều chưa có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo; Các bị cáo bị truy tố, xét xử ở khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự nhưng thương tích của bị hại do các bị cáo gây ra chỉ là 25%, thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại tổng số tiền là 330.000.000đ, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; Bị hại là ông N có đánh, cãi nhau với các bị cáo, nên sự việc xảy ra cũng có lỗi một phần của bị hại; Bản thân các bị cáo cũng tích cực tham gia công tác phòng chống dịch Covid 19. Do vậy, các

bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo L, có thành tích xuất sắc trong công tác: Năm 1984, được Ban chấp hành tỉnh đoàn Sông Bé tặng "Bằng khen"; Năm 1985, được Ủy ban nhân dân thị xã U tặng "Giấy khen"; bị cáo có con gái là Nguyễn Thị Tâm được Bộ giáo dục tặng "Bằng khen" năm 2017. Do vậy, bị cáo L còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ tham gia phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo đều được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự; có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này luôn tôn trọng quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm, chưa bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, do vậy, không cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo L và bị cáo Thế A đã tự nguyện bồi thường cho bị hại là ông Phạm Văn L 200.000.000đ. Ngày 22/4/2021, bị cáo L và bị cáo Thế A tiếp tục bồi thường thêm cho ông N 130.000.000đ. Tổng cộng, các bị cáo đã bồi thường cho ông N là 330.000.000đ. Ông N không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra có thu giữ 01 con dao có chiều dài 85 cm, lưỡi dao làm bằng kim loại màu xám, có chiều dài lưỡi là 60 cm, trên lưỡi dao có đục 03 lỗ hình tròn, mũi dao nhọn, chuôi dao làm bằng gỗ hình trụ có đường kính 2.5cm. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng. Do vậy, cần tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 04 USB do anh Nguyễn Văn H, Nguyễn Thế A, chị Phạm Thị H, Nguyễn Văn L cung cấp, đây là chứng cứ quan trọng nên được niêm phong quản lý trong hồ sơ vụ án và không đặt ra vấn đề xử lý.

[9] Đối hành vi của ông Phạm Văn N và anh Phạm Văn H dùng tay không đánh nhau với L và Thế A, do thương tích nhẹ, L và Thế A không đề nghị giải quyết nên Cơ quan Công an thành phố Chí Linh đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi “đánh nhau” đối với ông N và anh H là phù hợp.

[10] Đối với việc Nguyễn Văn L, Nguyễn Thế A, Phạm Văn N, Phạm Văn H, Phạm Thị H có hành vi cãi vã, xô đẩy nhau tại khu vực vỉa hè và lòng đường. Quá trình xác minh với chính quyền địa phương và những người dân xung quanh, xác định sự việc trên không gây mất trật tự khu phố, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương nên không có căn cứ để xử lý về hành vi gây rối trật tự công cộng.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thế A bị kết án, không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Thế A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, h, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L **33 (Ba mươi ba)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (*Sáu mươi*) tháng kể từ ngày tuyên án 12/5/2021.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế A **27 (Hai mươi bảy)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 (*Năm mươi tư*) tháng kể từ ngày tuyên án 12/5/2021.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Thế A cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường



hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Không đặt ra giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao dài 85 cm, lưỡi dao làm bằng kim loại màu xám, có chiều dài lưỡi là 60 cm, trên lưỡi dao có đục 03 lỗ hình tròn, mũi dao nhọn, chuôi dao làm bằng gỗ hình trụ có đường kính 2,5cm.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 27/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh).*

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thế A phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn L.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn L và bị cáo Nguyễn Thế A có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Chí Linh;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Kim Giang**